

Số: 399/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường (lần 7)

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc dự toán thu ngân sách nhà nước; dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 484/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026,

Căn cứ Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định về mức hỗ trợ đối với người làm việc tại Bộ phận Một cửa của các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương (trước sắp xếp);

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;



Căn cứ Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 30/4/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Bình Dương về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách phường Bình Dương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 2026 của Hội đồng nhân dân phường Bình Dương về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách phường Bình Dương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/9/2026 của Hội đồng nhân dân phường Bình Dương về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ ngân sách phường Bình Dương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường;

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc đính chính Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường (lần 3);

Căn cứ Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường (lần 4);

Căn cứ Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường (lần 5);



Căn cứ Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường (lần 6);

Căn cứ Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 của Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc thành lập Trường Mầm Non Bình Dương trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Bình Dương trên cơ sở hợp nhất Trường Mầm Non Hòa Phú và Trường Mầm Non Phú Chánh;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 Ủy ban nhân dân phường Bình Dương về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Bình Dương trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Bình Dương trên cơ sở hợp nhất Trường Trung học cơ sở Hòa Phú và Trường Trung học cơ sở Phú Chánh;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 842/TTr-KTKTĐT ngày 23/9/2026 về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường (lần 7) và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp phường (lần 7).

(Đính kèm phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14)

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách được bổ sung năm 2026, đề nghị các cơ quan, đơn vị cấp phường tổ chức thực hiện dự toán đúng theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các chính sách, chế độ hiện hành. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách trong phạm vi được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, TT HĐND phường (thay báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Như điều 3 (thực hiện);
- KBNN khu vực II - Phòng giao dịch số 17;
- Lưu VT, LĐVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Chí Thành

PHỤ LỤC 14

GIÁO DƯ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2026

Đơn vị: Trường THCS BÌNH DƯƠNG

MSC/HNS: 1177490 - Chương 822

Kho bạc nhà nước nơi giao dịch: Kho bạc nhà nước khu vực II - Phòng giao dịch số 17

(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 23/9/2026 của UBND phường Bình Dương)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2026	TK 10% CCTL giữ lại NS	TK thêm 10% (NQ245/2025/QH15)	Dự toán giao năm 2026
A	B	C	D	1	2	3	4=1-2-3
I	<u>Tổng số thu, chi sự nghiệp; thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí</u>						
1	Số thu sự nghiệp			<u>2.665</u>			<u>2.665</u>
	-Thu cấp bù miễn Học phí năm học 2025-2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND TP HCM: 0,1 triệu đồng/hs x (1.023+1.938) hs x 9th			2.665			2.665
2	Chi từ nguồn thu sự nghiệp			<u>2.665</u>			<u>2.665</u>
	- Chi cấp bù miễn Học phí năm học 2025-2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND TP HCM: 0,1 triệu đồng/hs x (1.023+1.938)hs x 9th (tài khoản tiền gửi tại			2.665			2.665

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2026	TK 10% CCTL giữ lại NS	TK thêm 10% (NQ245/2025/ QH15)	Dự toán giao năm 2026
A	B	C	D	1	2	3	4=1-2-3
II	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo			47.764	767	522	46.474
1	Bậc học Trung học cơ sở			47.764	767	522	46.474
1.1	Kinh phí tự chủ	070-073	13	20.797	394	355	20.048
	Mã nguồn 13			20.797	394	355	20.048
	* Chi con người (lương BC + HĐ 111 chuyên môn + biên chế chưa tuyển):			20.701			20.701
	- Lương biên chế: (35+63)= 98 người			18.776	0		18.776
	+ Lương biên chế thực tế (lương, PC chức vụ, PCVK, PC thâm niên): 98 biên chế			15.455			15.455
	+ PC ưu đãi, trách nhiệm			2.969			2.969
	+ Tăng 2% do nâng lương định kỳ			352			352
	- Chi Hợp đồng chuyên môn theo ND 111/2022/ND-CP (HKII năm 2025-2026) (có mục tiêu)			997			997
	+ Lương Hợp đồng ngắn hạn chuyên môn: (13 + 17 = 30)			997			997
	- Lương biên chế chưa tuyển (QĐ 636/QĐ-UBND ngày 30/9/2025) (5 +4=9BC) Lương bậc 1: Hệ số 2,34 x 12 th x 2,34tr x 121,5% x 9người + (2,34*2,34*12*35%)			927			927

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2026	TK 10% CCTL giữ lại NS	TK thêm 10% (NQ245/2025/ QH15)	Dự toán giao năm 2026
A	B	C	D	1	2	3	4=1-2-3
	*Giảm trừ lương			-1.538			-1.538
	- Giảm trừ 40 % bù lương miễn học phí năm 2025 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND TP HCM (40 %* (406tr+773tr)			-472			-472
	- Giảm trừ 40 % bù lương miễn học phí năm 2026 theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ và Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND TP HCM (40 %*(921tr+1.744tr)			-1.066			-1.066
	* Chi hoạt động (NQ52/2025/NQ-HĐND): chi hoạt động thường xuyên(Quỹ tiền lương BC= (lương biên chế+ lương biên chế còn thiếu) x 20%)			3.940	394	355	3.191
	* Giảm trừ hoạt động			-2.306			-2.306
	- Giảm trừ chi hoạt động từ nguồn thu học phí năm 2025 60 %* (406tr+773tr)			-707			-707
	- Giảm trừ chi hoạt động từ nguồn thu học phí năm 2026 60 %* (921tr+1.744tr)			-1.599			-1.599
1.2	Kinh phí không tự chủ			26.967	374	167	26.426



STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2026	TK 10% CCTL giữ lại NS	TK thêm 10% (NQ245/2025/QH15)	Dự toán giao năm 2026
A	B	C	D	1	2	3	4=1-2-3
	Mã nguồn 12	070-073	12	9.689	374	167	9.148
	- Mua sắm trang thiết bị dạy học, Sửa chữa trường lớp (có mục tiêu)			1.675	168	151	1.356
	- Bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, Sửa chữa trường lớp (ngân sách phường)			1.882	189		1.693
	Chính sách nghỉ thôi việc theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Kinh phí làm thêm giờ theo Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT (có mục tiêu)			3.000			3.000
	- Miễn học phí, NĐ 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025: (1.023hs +1.938hs) x 100.000đ x 9 tháng			2.665			2.665
	- Hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em nghèo (từ 3 đến 5 tuổi): 2hs x 160.000đ/th*9th(theo NĐ 105/2020/NĐ-CP)			3			3
	- Giáo viên dạy trẻ khuyết tật			286			286
	- Chi HĐ chuyên môn ngành GD theo số học sinh (NQ52/2025/NQ-HĐND) theo số học sinh NH 2025-2026: (1.023hs+1.938hs) x 60.000d/hs/năm			178	17	16	145
	Mã nguồn 14	070-073	14	16.197			16.197

STT	Nội dung	Mã loại - khoản	Mã nguồn NSNN	Dự toán phân bổ năm 2026	TK 10% CCTL giữ lại NS	TK thêm 10% (NQ245/2025/QH15)	Dự toán giao năm 2026
A	B	C	D	1	2	3	4=1-2-3
	- Chế độ thu nhập tăng thêm theo NQ 27/2025/NQ-HĐND(Căn cứ CV số 12212/STC-ĐP ngày 07/11/2025 Sở TC thành phố HCM : (Hệ số lương, CV, VK)*Hệ số TNTT 1,5*2,34*12th) ((111,43+2.35) + (260,81+1,076+3,9)) x 1,5 x 2,34tr x 12th			16.197			16.197
*	Mã nguồn 18:	070-073	18	1.081			1.081
	- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ: (124.43+260,81) x 2,34 tr x 10% x 12 tháng			1.081			1.081

Ghi chú:

1. Giao dự toán năm 2026 theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng (Cơ sở tính lương bảng lương tháng 11/2025)

2. UBND phường tiết kiệm:

- 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 để thực hiện CCTL. Nguồn CCTL tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu: thực hiện chính sách CCTL theo quy định của Chính phủ (bao gồm quỹ tiền thưởng); các chế độ, chính sách sử dụng nguồn CCTL; chi tăng thu nhập thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

- Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài tiết kiệm tạo nguồn CCTL) để bổ sung nguồn chi an sinh xã hội theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội."

3. NSNN đã bố trí chế độ tiền thưởng năm 2026 cho đơn vị theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính Phủ; công văn số 7585/BNV-TL ngày 26/11/2024 của Bộ Nội vụ. Đề nghị đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính Phủ; đến hết ngày 31/01 của năm sau liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau.

